

UBND XÃ THIỆU TRUNG
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BCTĐ-KT

Thiệu Trung, ngày tháng năm 2026

Về việc báo cáo kết quả thẩm định
Báo cáo KTKT xây dựng công
trình: Cải tạo, sửa chữa Trường
THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung

Phòng Kinh tế nhận được Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 22/4/2026 của Chủ đầu tư về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung, (có hồ sơ kèm theo);

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 175/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc Hội; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư: số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và đo bóc khối lượng;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-BXD ngày 11/4/2025 của Bộ Xây dựng về việc Công bố Suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 822/QĐ-SXD ngày 29/7/2022 của Sở Xây dựng Thanh Hóa về việc Sửa đổi khu vực để tính đơn giá nhân công tại Quyết định số 391/QĐ-SXD ngày 14/5/2025 của Sở Xây dựng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 727/QĐ-SXD ngày 26/01/2022 của Sở Xây dựng Thanh Hóa Về việc Công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Thiệu Trung về chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, dự toán chi phí khảo sát lập báo cáo Kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 về việc chỉ định thầu Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND xã Thiệu Trung về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng Công trình: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 về việc chỉ định thầu Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng và dự toán công trình: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 05/BC-TTr ngày 17/4/2026 của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Thương mại Tuấn Khải về việc tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng và dự toán công trình, dự án: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung, do Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Vinasa lập;

Sau khi xem xét hồ sơ, Phòng Kinh tế báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ xây dựng công trình với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung.
2. Nhóm dự án: Nhóm C
3. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.
4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Thiệu Trung.
5. Tên Chủ đầu tư: UBND xã Thiệu Trung.
6. Địa điểm xây dựng: Xã Thiệu Trung.
7. Giá trị tổng mức đầu tư (làm tròn): **2.143.000.000 đồng.**
8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã từ nguồn sự nghiệp giáo dục và các nguồn huy động hợp pháp khác
9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2026.

10. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Vinasa

12. Nhà thầu thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Thương mại Tuấn Khải

11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Chủ tịch UBND xã Thiệu Trung về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, dự toán chi phí khảo sát lập báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định gồm:

- Tờ trình thẩm định Báo cáo KTKT xây dựng công trình.
- Quyết định về chủ trương đầu tư dự án.
- Hồ sơ năng lực Công ty tư vấn thiết kế, thẩm tra.
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.
- Dự toán thiết kế.
- Thuyết minh Báo cáo KTKT.
- Các hồ sơ, văn bản khác có liên quan.

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

Theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Chủ tịch UBND xã Thiệu Trung về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, dự toán chi phí khảo sát lập báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình.

3. Nội dung đầu tư và giải pháp thiết kế công trình:

3.1. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng.

- Cao bô lớp sơn tường, trần ô cầu thang, mặt phía trước ngoài nhà và hai đầu hồi. Sơn lại bằng sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

- Tháo dỡ mái tôn chống nóng hiện trạng, sơn lại xà gồ U80x40x3mm hiện trạng bằng sơn chống gỉ. Lợp thay thế mái tôn bằng tôn múi dày 0.4mm.

- Xử lý chống thấm Sê nô mái: Vệ sinh bề mặt, quét dung dịch chống thấm chuyên dụng, vén thành 20cm. Láng bằng vữa xi măng M75 dày 2cm, trát vén thành bằng vữa xi măng M75 dày 1,5cm cao 20cm. Làm mới hệ thống thoát nước mái bằng ống PVC D90, rọ chắn rác DN100 chất liệu inox.

- Phần cửa: Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ thay thế bằng cửa nhôm hệ 55 vát cạnh, kính dày 6,38mm; Thay mới hoa sắt cửa sổ bằng thép hộp 13x26x1.1mm sơn tĩnh điện màu trắng.

- Thay thế hệ thống điện toàn nhà; Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện hiện có trong khu vực cấp đến tủ điện tổng đặt tại gầm cầu thang tầng 1 bằng cáp Cu/XLPE/PVC 2x16mm² hiện trạng đến hộp điện tổng đặt tại tầng 1; phân phối đến tủ điện tổng tầng 02 bằng cáp Cu/XLPE/PVC 2x6mm² ; sau đó phân phối đến các tủ điện phòng bằng dây dẫn Cu/PVC/(2x6)mm². Từ tủ điện phòng cấp điện cho các thiết bị bằng dây dẫn điện mềm: loại dây Cu/PVC 2x1,5mm² cho thiết bị chiếu sáng, quạt trần, quạt treo tường và cho ổ cắm dùng CU/PVC 2x2,5mm². Dây dẫn được luồn các ống gen

D16, D20 bảo vệ đi nổi trên trần và tường. Toàn bộ hệ thống điện được nối đất an toàn bằng hệ thống cọc tiếp địa và dây tiếp địa.

- Thay mới hệ thống chống sét máu đến vị trí đầu nối với hệ thống tiếp địa hiện trạng. Kim thu sét thép D16 dài 1,0m; dây dẫn sét thép D10. Kết nối giữa dây dẫn sét xuống cọc tiếp địa hiện trạng, sử dụng các mối hàn nối chuyên dụng, đảm bảo cho hệ thống kim, lưới thu sét trên mái và hệ thống nối đất được liên tục về điện.

3.2. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 04 phòng.

- Cao bỏ lớp sơn tường, trần ô cầu thang, mặt phía trước ngoài nhà và hai đầu hồi. Sơn lại bằng sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

- Tháo dỡ mái tôn chống nóng hiện trạng, sơn lại xà gồ U80x40x3mm hiện trạng bằng sơn chống gỉ. Lợp thay thế mái tôn bằng tôn múi dày 0.4mm.

- Xử lý chống thấm Sê nô mái: Vệ sinh bề mặt, quét dung dịch chống thấm chuyên dụng, vén thành 20cm. Láng bằng vữa xi măng M75 dày 2cm, trát vén thành bằng vữa xi măng M75 dày 1,5cm cao 20cm. Làm mới hệ thống thoát nước mái bằng ống PVC D90, rọ chắn rác DN100 chất liệu inox.

- Phần cửa: Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ thay thế bằng cửa nhôm hệ 55 vát cạnh, kính dày 6,38mm; Thay mới hoa sắt cửa sổ bằng thép hộp 13x26x1.1mm sơn tĩnh điện màu trắng.

- Thay thế hệ thống điện toàn nhà; Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ nguồn điện hiện có trong khu vực cấp đến tủ điện tổng đặt tại gầm cầu thang tầng 1 bằng cáp Cu/XLPE/PVC 2x16mm² hiện trạng đến hộp điện tổng đặt tại tầng 1; phân phối đến tủ điện tổng tầng 02 bằng cáp Cu/XLPE/PVC 2x6mm² ; sau đó phân phối đến các tủ điện phòng bằng dây dẫn Cu/PVC/(2x6)mm². Từ tủ điện phòng cấp điện cho các thiết bị bằng dây dẫn điện mềm: loại dây Cu/PVC 2x1,5mm² cho thiết bị chiếu sáng, quạt trần, quạt treo tường và cho ổ cắm dùng CU/PVC 2x2,5mm². Dây dẫn được luồn các ống gen D16, D20 bảo vệ đi nổi trên trần và tường. Toàn bộ hệ thống điện được nối đất an toàn bằng hệ thống cọc tiếp địa và dây tiếp địa.

- Thay mới hệ thống chống sét máu đến vị trí đầu nối với hệ thống tiếp địa hiện trạng. Kim thu sét thép D16 dài 1,0m; dây dẫn sét thép D10. Kết nối giữa dây dẫn sét xuống cọc tiếp địa hiện trạng, sử dụng các mối hàn nối chuyên dụng, đảm bảo cho hệ thống kim, lưới thu sét trên mái và hệ thống nối đất được liên tục về điện.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

1. Sự phù hợp với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật cơ bản đảm bảo, phù hợp với chủ trương đầu tư xây dựng công trình.

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế, lập dự toán xây dựng:

- Đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Vinasa có năng lực phù hợp với quy mô của công trình.

- Chủ nhiệm, chủ trì khảo sát thiết kế xây dựng có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, lĩnh vực hành nghề được cấp phù hợp với công việc đảm nhận.

3. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công so với nhiệm vụ thiết kế: Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công cơ bản đảm bảo phù hợp so với nội dung đầu tư.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình: Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cơ bản được áp dụng theo đúng quy định hiện hành.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận:

- Giải pháp thiết kế công trình phù hợp với công năng sử dụng.
- Giải pháp kết cấu phù hợp với thiết kế kiến trúc; đảm bảo sự bền vững và ổn định của công trình;

- Các giải pháp thiết kế công trình đảm bảo an toàn của công trình lân cận.

6. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường: Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cơ bản được áp dụng theo đúng quy định hiện hành.

7. Tính đúng đắn hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình:

Việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí cơ bản tuân theo quy định hiện hành.

8. Giá trị dự toán thẩm định: **2.142.766.000 đồng** (Hai ý, một trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Đơn vị: đồng

TT	Chi phí	Giá trị trình thẩm định	Giá trị thẩm định	Tăng (+), giảm (-)
-	Chi phí xây dựng	1.771.090.631	1.754.416.995	-16.673.636
-	Chi phí Quản lý dự án	61.032.000	60.457.000	-575.000
-	Chi phí Tư vấn ĐTXD	187.133.000	179.468.000	-7.665.000
-	Chi phí khác	31.473.879	46.399.875	+14.925.996
-	Chi phí dự phòng	92.270.328	102.024.594	+9.754.266
	Tổng cộng	2.143.000.000	2.142.766.000	-234.000

(Có dự toán thẩm định kèm theo)

Dự toán thẩm định áp giá vật tư tại thời điểm quý I/2026 của Công bố Thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa quý I năm 2026 theo Công văn số 3651/SXD-KTVL ngày 12/4/2026 của Sở Xây dựng. Một số vật tư, vật liệu không có trong công bố giá dự toán thẩm định tạm tính Chứng thư thẩm định và dự toán thiết kế.

Giá trị dự toán tăng, giảm do hiệu chỉnh lại một số mã hiệu định mức cho phù hợp với thực tế, cập nhật lại giá nhiên liệu, vật liệu thời điểm hiện tại; chuẩn xác lại khối lượng từ bản vẽ vào trong dự toán;

Giá trị dự toán xây lắp được thẩm định trên cơ sở khối lượng, biện pháp thi công của hồ sơ TKBVTC do Tư vấn thiết kế lập, Chủ đầu tư chấp thuận trình thẩm định. Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm về tính chính xác của số

liệu trong hồ sơ trình thẩm định. Để đảm bảo tính chính xác của hồ sơ dự toán, Chủ đầu tư tiếp tục chỉ đạo Tư vấn thiết kế rà soát chặt chẽ khối lượng trong hồ sơ dự toán đối chiếu với hồ sơ thiết kế BVTC đã được phê duyệt. Trong quá trình rà soát, nếu có sai khác lớn so với hồ sơ thiết kế được duyệt, Chủ đầu tư xem xét điều chỉnh, phê duyệt theo quy định.

Chủ đầu tư và các đơn vị Tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm về phương án tính giá vật liệu... đảm bảo phù hợp với thực tế và tiết kiệm kinh phí đầu tư, xây dựng.

Chủ đầu tư căn cứ thời gian thực hiện, nghiệm thu, thanh toán đối với từng khối lượng, hạng mục công việc để chiết giảm thuế VAT và một số phí, lệ phí có liên quan theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội.

Chủ đầu tư khi thanh toán, quyết toán căn cứ vào biên pháp thi công, khối lượng công việc nghiệm thu thực tế, giá trị thực tế và nội dung thương thảo hợp đồng để thanh quyết toán phù hợp theo quy định.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận: Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, sau khi thẩm định đủ điều kiện xem xét, phê duyệt. Đề nghị Chủ tịch UBND xã Thiệu Trung phê duyệt để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

2. Kiến nghị trong giai đoạn tiếp theo:

- Cần lựa chọn biện pháp thi công phù hợp đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho công trình lân cận; thực hiện công tác quan trắc biến dạng công trình (độ lún, chuyển vị ngang, độ võng...) trong suốt quá trình thi công để có biện pháp xử lý kịp thời khi cần thiết;

- Thiết kế, thi công xây dựng và sử dụng công trình, phải có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận. Nước thải sinh hoạt phải được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực; rác thải phải được thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định;

- Đối với công tác phá dỡ Chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thi công tháo dỡ công trình hiện trạng phải có phương án, biện pháp phá dỡ, biện pháp an toàn lao động và được cấp có thẩm quyền xác nhận, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tháo dỡ các công trình xây dựng.

- Yêu cầu tư vấn thiết kế thực hiện thường xuyên công tác giám sát tác giả tại hiện trường để kịp thời giải quyết những vướng mắc, phát sinh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Hạnh

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình: Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Thiệu Trung, xã Thiệu Trung

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng				1.624.460.181	129.956.814	1.754.416.995	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				1.624.460.181	129.956.814	1.754.416.995	
1.1.1	XÂY DỰNG		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	1.624.460.181	129.956.814	1.754.416.995	
2	Chi phí quản lý dự án	3,446%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	55.978.898	4.478.312	60.457.000	Gqlđa
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				166.173.702	13.293.896	179.468.000	Gtv
3.1	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng			Theo QĐ số: 167/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	327.778	26.222	354.000	
3.2	Chi phí khảo sát địa hình, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3a Thông tư 08/2025/TT-BXD)			Theo QĐ số: 175/QĐ-UBND ngày 12/02/2026	102.777.778	8.222.222	111.000.000	
3.3	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 12/2021/TT-BXD)			Theo QĐ số: 240/QĐ-UBND ngày 10/3/2026	9.259.259	740.741	10.000.000	
3.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3,285%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	53.363.517	4.269.081	57.633.000	
3.5	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng (Bảng 2.23 Thông tư 12/2021/TT-BXD)			Theo QĐ số: 167/QĐ-UBND ngày 09/02/2026	445.370	35.630	481.000	
4	Chi phí khác				44.754.433	1.645.645	46.399.875	Gk
4.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000		500.000	
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 254/2025/NĐ-CP)	0,57%	0,5	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	5.683.875		5.683.875	
4.3	Chi phí kiểm toán độc lập (Nghị định 254/2025/NĐ-CP)	0,96%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	20.570.558	1.645.645	22.216.000	

4.4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng			Tạm tính	18.000.000		18.000.000	
5	Chi phí dự phòng						102.024.594	Gdp
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	5%		(Gxd+Gqlda+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ			102.024.594	
	Tổng cộng				1.891.367.214	149.374.667	2.142.766.464	Gxdct
	Làm tròn						2.142.766.000	